**Dự ÁN KHKT:**

*TRUYỆN CỎ NGƯỜI BAHNAR VỚỈ TRẺ EM  
NGƯỜI BAHNAR ỞKON TUM*

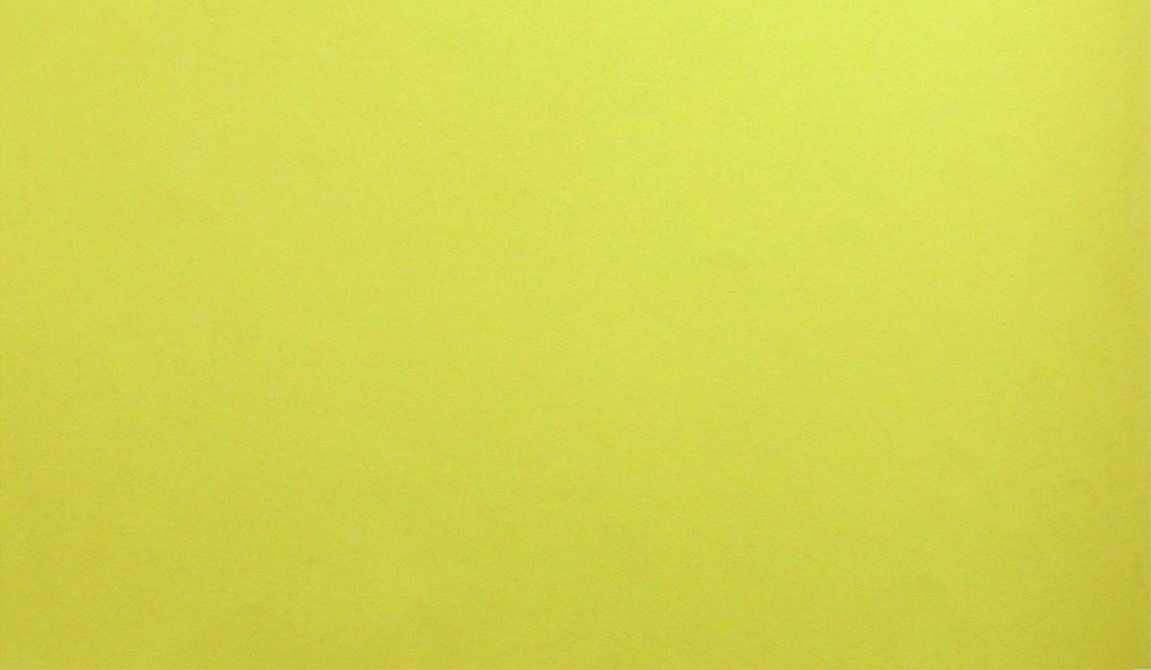
**SẢN PHẤM 02:**

**TRUYỆN CỞ  
BAHNAR**

9

(Tuyên chọn)





DỰÁNKHKT:

*TRUYỆN CÔ NGƯỜI BAHNAR VỚI TRẺ EM  
NGƯỜI BAHNAR ỞKONTUM*

**Năm học: 2018-2019**



**MỤC LỤC**

1. [Sự TÍCH NƯỚC GIỌT 2](#1fob9te)
2. [HANG CỌP 2](#3znysh7)
3. HỔ VÀ RÙA 3
4. [CHUYỆN CON THỎ VÀ CON cọp](#2et92p0) 4
5. [ÔNG RƠH LÀM NHÀ RÔNG 5](#tyjcwt)
6. HRIT VÀ NÀNG BÔNG VÀNG 6
7. [CHÀNG CÓC (Hay Tam-cứ-tróc) 10](#3dy6vkm)
8. NÀNG ONG 11
9. CHAGẮU 12

[10 RÍT VÀ ĐAM TRÒNG 13](#1t3h5sf)

1. [BÓT RO, CHÀNG HRIT VÀ BÀ CƯ-KẺ 14](#4d34og8)
2. [NGUỒN GỐC CÁC DẦN TỘC 16](#2s8eyo1)
3. [CHUYỆN HRƠ VÀ HRIT 17](#17dp8vu)
4. [CHUYỆN NGƯỜI ĐI ÂM PHỦ 17](#3rdcrjn)
5. [CHIẾC NGÀ VOI 18](#26in1rg)

**sự TÍCH NƯỚC GIỌT**

Ngày xưa làng Plei Klêch còn là một khu rừng hoang vắng, nhà thưa thớt, chim muông, và những động vật hoang dã nhỏ bé sống gần gũi với người.

Một hôm có chàng trai làng đi săn, vì khát nước chàng đi tìm nguồn nước để uống. Băng qua những tảng đá to, chàng bắt gặp một dòng nước trong vắt chảy ra từ khe đá. Dưới dòng nước là một cô gái đẹp da trang, tóc dài đang tắm.

Theo tục lệ của làng đàn ông nhìn phụ nữ tắm là hạng người xấu xa, vì thế dù khát cháy cổ chàng trai vẫn núp sau phía sau vách đá đợi chờ cô gái tắm xong để đến lấy nước uống. Đợi quá lâu, và quá khát nên chàng trai đã tạo ra tiếng động, và lạ thay cô gái biến mất sau tiếng động cùa chàng trai.

Quá bất ngờ, chàng trai chạy về kể cho dân làng nghe. Dân làng không tin lời chàng trai, họ muốn tận mắt nhìn thấy nên hôm sau chàng trai dẫn họ vô rừng,

núp sau tảng đá chờ cô gái. Đợi mãi chẳng thấy cô gái đến, mọi người thất vọng bò

>

Ạ

vê.

Chàng trai tìm đến gặp già làng, chàng kể cho già làng nghe về chuyện dòng nước và cô gái, rồi dẫn gìa làng đi xem. Đen nơi họ nhìn thấy cô gái đẹp đang tắm dưới dòng nước. Hai người thì thầm bàn tán. Nghe tiếng động, cô gái lại biến mất.

Đã chứng kiến tận mắt dòng nước và cô gái nên già làng nghĩ đó là dòng nước thần tiên ban tặng cho làng, và cô gái là tiên. Già làng thông báo cho dân làng chuẩn bị lễ tạ ơn trời đất để rước nước về làng.

Sợ nguồn nước cạn kiệt nên dân làng làm đường ống dẫn nước bằng tre, và chỉ để nước chảy nhỏ giọt thật chậm. Vì thế dòng nước mới có tên gọi là Nước giọt. Hàng năm vào tháng 11 âm lịch, người làng Plei Klêch làm lễ tạ ơn trời đất đã ban Nước giọt cho họ, để họ có cuộc sống an lành, hạnh phúc.

Từ đó người làng Plei Klêch gọi Giọt nước là Hơ drâm đăk nglang bia (Nước giọt của nàng tiên). Từ đó mỗi khi du cư lập làng mới, người làng Plei Klêch phải tìm nguồn nước trước mới dựng làng. Người làng Plei Klêch coi Nước giọt là máu, là sự sống vì thế họ làm mọi cách để bảo vệ nước giọt, bảo vệ sự sống của buôn làng.

*Theo lời kể của Nghệ nhân ABiu, già làng Plei Klêch Hồ Nguyên Nghi Dung ghi chép, hiên tập.*

**HANG CỌP**

Ngày xưa, gần làng PLei Klêch có một hang cọp rất lớn. Cọp ở đây sống thành bây đàn đông đúc. Chúng trở thành nôi sợ hãi của làng vì đêm nào cũng có người làm môi cho chúng.

Dân làng sợ hãi muốn giết cọp, nhưng chẳng ai đủ sức mạnh để làm việc đó.

Trong làng, có hai anh em HRok và HSet muốn đi giết cọp để cứu dân

làng. HRok vốn chậm chạp. HSet lanh lợi, khỏe mạnh nên HSet đã bày anh dùng kế để giết cọp.

HSet bảo HRok đi kiếm củi chất thành đống lớn trước hang, rồi đốt lừa. Còn HSet đứng đón ở cửa sau hang. Khói lửa bốc cao, cọp sợ *quá* nôi đuôi nhau chạy ra khỏi hang. HSet bình tĩnh chém từng con một, lũ cọp lần lượt chết dưới mũi dao của HSet.

Từ sáng đến trưa, HSet giết gần hết đàn cọp, chi còn hai con đầu đàn không chịu ra. Đói, mệt HSet bảo anh đổi chỗ, đè HSet hun khói mạnh dụ 2 con' cọp cuối cùng ra khỏi hang. HSet đốt lửa sâu vào hang. Khói lửa bốc cao, hai con cọp cuối cùng không chịu được nóng đã phóng nhanh ra hòng thoát thân. HRok vốn chậm chạp nên hai con cọp cuối cùns đã thoát và trốn vào rừng sâu.

Từ đó, cọp không còn bén mảng vào làng nừa. Dân làng được sống trong an bình.

Vì hai con cọp sống sót đã bị lửa hun cháy sém lông, nên con cháu của chúng sau này phải mang dâu tích trên mình đó là những vêt lông bị cháy sém loang lỗ.

Từ đó dân làng PLei Klêck xem hang cọp như là một chứng tích ghi nhận công lao đóng góp bảo vệ buôn làng của hai anh em HRok và HSet.

*Nghệ nhân, già làng AB ìn kể.*

*Hồ Nguyễn Nghi Dung ghi chép, biên tập.*

**HỔ VÀ RÙA**

Một buổi chiều nọ, rùa đang bò theo con dường nhỏ men chân núi thì gặp hổ. Hổ ra uống nước ở một dòng suối gần đấy. Thấy rùa chậm chạp, hổ bực mình quát:

* Con rùa chậm chạp kia! Hãy lui sang một bên cho ta đi! Ta chạy nhanh gấp mấy chục lần ngươi, không thể vì ngươi mà ta phải đi chậm thế này được.

Rùa thủng thỉnh đáp:

* Bác mà chạy nhanh hơn tôi à? Bác chỉ được cái bộ nói khoác!

Hổ nổi tự ái, thách rùa:

* Ta đời nào thèm nói khoác với ngươi! Không tin, ngươi thử chạy thi với ta xem nào!

Đang muốn cho hổ một bài học, rùa nhận lời. Rùa bảo hổ:

* Được, tôi với bác sẽ chạy thi. Trước mặt chúng ta có mười hai quả đồi. Ai vượt qua trước là người thắng cuộc. Bây giờ, trời đã sắp tối. Sáng mai bác cứ đen đây, ta sẽ thi cũng chưa muộn.

Nói đoạn, rùa và hổ chia tay nhau, hẹn sáng mai sẽ bắt đầu cuộc thi sức.

Đêm đó, rùa gọi thêm mười hai rùa bạn khác tới. Rùa bảo các bạn:

* Ta phải dùng mẹo mới thắng được hổ. Bây giờ có mười hai quả đồi, anh em ta mỗi người đứng sẵn ờ một quả. Hổ chạy tới đâu cũng gặp một trong số anh em chúng ta. Lúc tới đích, hổ cũng không thể nhận ra và sẽ phài chịu thua cuộc.

Bàn nhau xong, mười hai rùa bạn chia nhau đứng sẵn ở mười hai quả đồi. Sáng hôm sau, hổ tới thi sức như đã hẹn. Cuộc chạy bát đầu. Hổ chạy nhanh như gió, cây cối hai bên đường rạp cả xuống. Gần tới dinh đoi, hổ quay lại hỏi nhưng đã thấy tiếng rùa ở trên đỉnh đồi đáp rôi. Hô tường rùa chạy nhanh hon mình thật nên càng cố sức.

Sang đến quả đồi thứ mười hai, hổ mệt sần đứt hơi. Lần này, hổ tưởng mình nhất định thắng cuộc. Nhưng chưa kịp cẩt tiếng hỏi thì đã nghe tiếng rùa ngay đằng trước:

* Bây giờ bác hổ mới chạy tới đây à?

Hổ tưởng mình thua rùa thật, xẩu hồ quá, hổ cắm đầu cắm cổ chạy biến.

*Hồ Nguyễn Nghi Dung Sim tầm, biên soạn, chuyển thể từ sách “Truyện cô Ba-Na Tây nguyên ” của Bùi Văn Nguyên, Đo Bình Trị, Nguyễn Ngọc Côn, Bùi Duy Tân, Phạm Hòa, Nguyễn Nghĩa Dân, Phan Sỹ Tuấn- 1965*

**CHUYỆN CON THỎ VÀ CON cọp**

Ngày kia gió thổi ào ào, một con thỏ đi chơi, chẳng may bị rớt xuống dưới hố sâu. Thỏ đương kiếm kế để thoát thân thì chợt có một con cọp đi ngang qua đó. Cọp thấy thỏ đứng dưới hổ lấy làm lạ bèn hỏi:

ủa! Sao mày lại xuống ờ dưới ấy?

Thỏ ta liền nghĩ ngay được một kế và đáp lại rằng:

Trời ơi! Ông còn chưa biết hay sao? Gió bão thổi ầm ầm, trời gần sập đó. Vì thế nên tôi phải xuống ẩn dưới nầy cho khỏi chết.

Thật à! Vậy tao cũng xuống trốn với mày luôn.

Cọp vừa nói, vừa nhảy xuống.

Ban đầu thỏ còn giữ lễ phép với cọp, sau cứ giả cách chọc ghẹo phá phách vào mình. Cọp tức mình mới bảo thỏ rằng: “Mày cứ phá tao hoài, nổi điên tao quăng lên trên đất cho trời sập đè chết đa.”

Thỏ giả bộ sợ hãi và xin lỗi:

Tính tôi hay đùa nghịch, ông đừng có quăng tôi lên trời sập đè tôi chết tội nghiệp.

Nói rôi, nghỉ một lúc, lại chọc ghẹo phá phách cọp hơn lần trước. Cọp tức mình nắm lây thỏ vụt lên khỏi miệng lỗ và mắng rằng:

Mày không để tao yên, thì tao cho mày chết.

Thỏ lên được rồi vội chạy vào làng kêu mấy người đi săn ra bắn chết cọp.

*Người Bahnar ở Kon Tum - Nguyễn Đổng Chi*

**ÔNG RƠH LÀM NHÀ RÔNG**

Một ngày nọ ông Rơh đánh trống kêu hết dàn làng đến nhà Rông. Khi dân làng đến đông đủ, ông mới nói: Hôm nay dân làng chúng ta đi kiểm các cột để làm nhà rông.

Lúc này, có một yã Hpôm nghe tiếng trổng mới đến xem. Đen nơi, bà mới hỏi ông Rơh:

* ơi ông Rơh, hôm nay ông đánh trổng làm gì thế ?
* Ôi chao thưa bà, bà già quá rồi sao còn đi tới đây ?
* Tôi phải đi tới chứ ông Rơh, tại cháu tôi nó bảo phải đi xem ông Rơh đánh trống làm gì thế.

Lúc này ông Rơh bảo cháu bà là Rít về sửa cái rìu mà đi theo dân làng. Rit nghe lời, đi kiếm cột cùng dân làng. Nhưng đến khi chặt, đẽo cây xong xuôi, mọi người đều lấy cơm ra ăn thì chỉ riêng mình Rít vì không mang cơm theo nên chui vào bụi le nằm.

Con gái của ông Rơh là nàng Pia Phu, không thấy Rít đâu mới đi tìm. Tìm mãi chẳng thấy, nàng mới kêu chó đi tìm, chó tìm thay Rít đang nằm ngủ dưới gốc le. Pia Phu kêu chàng dậy, mời chàng ăn cơm chung. Nhưng Rít không dám, Pia Phu thấy Rít xấu hổ mới lại gần an ủi chàng, lấy thức ăn trong ống cho chàng.

Ăn xong, mọi người vác cột về nhà. Chi riêng một cây cột to còn sót lại, 5,6 người khiêng không được. Nhìn thấy thế, Rít mới lại khiêng thử. Vậy mà một mình chàng lại nhấc bổng được cây cột, khiêng về làng.

Tối đó, đương lúc mọi người trong làng ngủ thì từ cây cột to hiện ra ba cô gái xinh đẹp. Đó là ba người con gái cùa Yàng. Thương chàng Rít, cô chị cả mới rủ hai em đi thăm Rít. Hai cô vâng lời, đi theo chị. Đến nhà Rít, ba chị em mới đánh thức Rít dậy. Trò chuyện được một lúc, cô chị mới hỏi Rít trong ba chị em thì chàng muốn lấy ai, Rít bảo không biết vì chàng thấy cô nào cũng đều xinh đẹp, dịu dàng. Cô chị lại chỉ ba cái cây, bảo chàng bẻ một cây. Rít làm theo, bẻ lấy cây nhỏ nhất. Người chị thấy vậy, bật cười, rồi quay sang hỏi cô em út: “Em có đồng ý lấy Rít không?”. Cô em đồng thuận. Từ đó, hai người kết thành vợ chồng.

Khi nhà rông sắp dựng lên, ông Rơh mới đến hỏi Rít xem nên dựng cây cột thần kia ở đâu. Rít bảo phải dựng ở chính giữa nhà rông. Ông Rơh làm theo. Nhưng sau khi nhà dựng xong thì đêm đêm trong nhà rông lại vang lên tiếng đánh chiêng, ca hát rộn ràng.

Thắc mắc không biết âm thanh phát ra từ nhà rông xuất phát từ đâu, ông Rơh đên hỏi Rít. Rít mới thưa: “Cây cột này có Yàng ờ, không ai được nhéo nó, ôm nó, phải luôn sửa để nó được đẹp.” Ông Rơh cũng đồng ý.



Một vài tháng sau ông Rơh bị đau nặng, không ăn uống gì được. Ông nhờ Rít đi tìm một BơJâu để chữa cho mình. Rít cũng không biêt phải kiêm ở đàu, bèn hỏi vợ rồi nhờ yã Hpôm chuẩn bị gạo cho mình lên đường. Trước khi đi, vợ chàng dưa cho chàng một nắm thuốc để tránh thú rừng, ma quỷ...

Đi mãi đi mãi, cuối cùng Rít đi đến chỗ Bơ Jâu Êk Ak. Bơ Jâu thấy Rít, mới hỏi chàng: “ơ cháu, cháu đi đâu thế ?”. Rít kể chuyện ông Rơh bị đau nặng, Rít tới để xin thuốc chữa bệnh cho ông Rơh. Ông Bơ Jàu nghe xong, lên núi hái thuốc cho Rít, rồi dặn chàng cho ông Rơh mồi lần uổng thuốc là mổ một con gà, heo, trâu, bò...lấy gan ăn cùng.

Rít trở về làng, làm theo lời dặn của Bơ Jàu. Được một thời gian thì ông Rơh thấy người mình khỏe hẳn ra, hết bệnh. Ông rất biết ơn Rít nên quyết định gả con gái là Pia Phu cho Rít.

*Ghi chép theo lời kể của nghệ nhân A Bar, làng Plei K ’Lech.*

*Biên soạn: Hồ Nguyễn Nghi Dung*

**HRIT** VÀ NÀNG BÔNG VÀNG

Ngày xưa ở làng nọ, có chàng trai mồ côi tên là Hrit. Hrit sống với bà lào tên là Ba Lông Gà. Hai bà cháu sống với nhau rất nghèo khổ.

Cùng làng, có một ông nhà giàu tên Rơh, vì muốn bắt hai bà cháu Hrit về làm nô lệ cho mình, lão Rơh đã lợi dụng sự quyền thế và giàu có của mình để đe dọa hai bà cháu Hrit. Sau khi bắt được hai bà cháu Hrit, lão Rơh sai Hrit dựng một căn nhà rông để ở.

Nghe lời, Hrit đi chặt cây về xây nhà rông. Một lần ngủ quên vì quá mệt, trong giấc mơ Hrit gặp một cô gái rất đẹp, đẹp hơn tất cả con gái trong làng Hrit, cô gái ấy tên là Bông Vàng ờ xứ sở trên 3 tầng mây.

Sáng hôm sau, Hrit liền thấy những cây cột của nhà rông mà chàng đang làm bỗng nhiên đã bị những con vật gì đó ăn mòn đi vài phần, nhưng lại ăn mòn theo hình hoa lá rất đẹp, rất lạ. Nhìn những hình hoa lá ấy Hrit cứ nhớ mãi đến cô Bông Vàng trong giấc mơ đêm hôm trước. Lão Rơh thấy vậy trông có vẻ rất thích thú và ưng bụng, lão làm thịt một con gà cồ , đem rượu ra và gọi bà cháu Hrit đến bảo rằng:

- Ta đây đã có một người vợ, nhưng bây giờ cháu hãy đi tìm cho ta một cô vợ trẻ đẹp hơn, đẹp như những hoa văn trên những cây cột nhà rông mà cháu đang xây kia.

Hrit nghe vậy bèn vâng lời. về nhà, Hrit khóc lóc và kể lại cho bà Ba lông gà nghe giấc mơ về cô Bông Vàng. Hrit hoang mang, hoảng sợ vì không biết phải đi đâu để tìm cô Bông Vàng. Bà Ba lông vàng ngăn cảnHrit. Vì sợ lão Rơh giàu có sẽ dùng quyền lực để hại mình, nên Hrit năn nỉ bà xay gạo rồi bỏ vào cái gùi cho mình lên đường đi nàng Bông Vàng. Nghe vậy, Bà lông gà cũng đành làm theo. Sáng hôm sau Hrit lên đường.



Trên đường đi, Hrit gặp một đám người kiến đang đứng khóc lóc ở cạnh bờ sông. Hrit hỏi chuyện thì biết được họ là những người kiên ở xứ sờ dưới đầt lên đây kiếm côn trùng, giun, cào cào,... muốn đi về được làng phải đi qua cây cầu bắc ngang qua sông, nhưng trận lũ vừa rồi đã cuốn trôi hết cầu và họ không thể về được nữa. Hrit nghe vậy hứa sẽ giúp đỡ. Hrit liên chặt một khúc gô băc ngang qua sông, làm cầu cho đám người kiến xuống dưới lòng đât, họ khiêng những con châu chấu, giun, cào cào xuống. Kì lạ thay, khi xuông dưới lòng dàt, con giun biên thành con heo rừng, con cào cào lại biến thành con nai,...

Sau khi có được đường về làng, nhữns người của xứ sờ dưới đất liền mời Hrit đi theo để gặp ông vua của xứ sờ họ. Hrit hoang mang lắm:

* Làm sao mà tôi có thể xuống dưới đỏ được, lồ hang của các người nhò xíu thế kia.

Những người đó liền đưa cho Hrit một viên thuốc và bảo rằng:

* Anh yên tâm, uống viên thuốc này vào thì sẽ xuống được cùng với chúng tôi, khi nào anh muốn lên chúng tôi sẽ đưa anh lên.

Nghe lời họ, Hrit uống viên thuốc rồi đi theo xuống xứ sở dưới đất. Đen nơi, Hrit đứng chờ ngoài cổng làng, còn đám người vào tâu với ông Vua về chuyện Hrit đã giúp họ vê được làng và bảo răng Hrit đang đứng chờ trước công làng. Ong Vua vui vẻ và cho gọi Hrit vào. Hrit đê hêt đô ờ bên ngoài và đi vào tay không. Vua hỏi chuyện, Hrit bèn kể về câu chuyện và cuộc hành trình đi tìm vợ cho lão Rơh. Sau khi trò chuyện vui vẻ, Vua mời Hrit ngủ lại ở xứ sở dưới đât và hứa sẽ giúp anh.

Sau khi bữa tiệc linh đình để đãi Hrit, con gái của vua là Nàng Chim Trời ( Chim én) liền bắt một con gà mẹ để Hrit mang theo và dặn anh rằng: “Lên trên kia, anh hãy kiếm thật nhiều cái dây, khoảng 200, 300 cái.”

Sáng hôm sau, Hrit tạm biệt nhà Vua và cùng con gà trở lại mặt đất. Trên đường đi, Hrit vẫn không thể hiểu được Nàng Chim Trời đưa con gà cho mình để làm gì. Con gà không chịu nói năng gì như lúc ở dưới sứ xở mặt đất, mà luôn kêu to “ ÁC ác ác...”. Hrit tức giận, bèn quát lên:

* Tại sao mày không nói, giờ mày có nói không ?

Con gà vẫn không nói một lời nào, vẫn kêu to “ Ác ác ác...”. Hrit buộc chặt chân của con gà hơn, đau quá, gà ta bèn phải nói:

* Đau quá Hrit ơi, đau quá Hrit!

Hrit thấy vậy bèn khoái chí: Cuối cùng thì mày cũng nói! Nào, bây giờ hãy giúp tao lên được tầng mây thứ nhất đi.

Gà ta gọi đến hai trăm con gà rừng khác đến để kéo Hrit bay lên tầng mây thứ nhât. Hrit dùng 200 cái dây mình kiếm được để cột cơ thể của anh vào 200 con gà. Khi gà mẹ vỗ cánh thì tất thảy cả đàn sẽ bay lên. Bay mãi cuối cùng đàn gà cũng đưa Hrit lên được tầng mây thứ nhất.

Đến được tầng mây thứ nhất, Hrit thả trói cho đàn gà bay xuống. Hrit đi

theo lối mòn thấy một ngôi làng nhỏ và gặp một bà lão già tên Brun. Hrit xin bà lão cho ở nhờ một đêm, thây Hrit là người dưới trân gian, bà lão lây làm lạ và thăc mắc:

* Sao cậu lên được đây ?

Hrit thật thà kể hết đầu đuôi câu chuyện. Hiểu ra, bà lão tốt bụng đã cho cậu ở nhờ qua đêm và hứa sẽ giúp đỡ.

Sáng hôm sau khi đã ăn uống no nê ờ nhà bà Brun, Hrit dược các chàng thanh niên trong làng bà Brun dẫn đường lên tang mày thứ hai.

Lên được tầng mây thứ hai, Hrit sặp 2 ôns sià là ông Đong và ông Vát. Hrit kể đầu đuôi câu chuyện cho hai ôn° nahe, và được hai ông dắt lên tầng mây thứ ba.

Lên đến tầng mây thứ ba, Hrit đến được ngôi làng của cô Bông Vàng. Đến nơi, Hrit gặp ông Vua của xứ sở tầng mây thứ ba tên Sét. Ông Vua ấy chính là cha của cô Bông Vàng. Vua cho gọi Bông Vàng đến hòi chuyện. Nàng bèn kể lại rằng trong một lần xuống trần gian dạo chơi, nàng gặp Hrit và thấy có cảm tình liền vào trong giấc mơ của Hrit. Sau khi kể xong, Bông Vàng xin phép Vua cha được lấy Hrit làm chồng. Nhà nghe vậy, ngẫm nghĩ rồi nói rằng:

* Tùy con thôi, ta tôn trọng quyết định của con.

Thế là cô Bông Vàng trờ thành vợ của Hrit. Xứ sờ tầng mâỵ thứ ba mờ tiệc linh đình để chúc mừng cho đám cưới của họ. Hrit ở lại xứ sở tầng mây thứ ba cùng cô Bông Vàng.

Gần một năm sau, Hrit tâm sự với vợ mình rằng chàng rất nhớ bà Ba lông gà. Không biết bà có khỏe không, còn sống hay đã chết và ngỏ ý muốn quay về trần gian. Cô Bông Vàng nghe vậy bèn đưa cho Hrit một cái cánh cùa mình để hai vợ chồng cũng bay xuống trần gian.

Hai vợ chồng về đến nơi, bà Ba lông gà mừng rỡ lắm. Hai vợ chồng Hrit quyết định ở lại nơi đây sinh sổng và chăm sóc bà Ba Lông Gà. Sau ba tháng Hrit trờ về, Bông Vàng cũng sinh được một đứa con trai khôi ngô tuấn tú, đẹp y hệt Bông Vàng. Lão Rơh nghe đồn Hrit đã về và có vợ đẹp lắm, bèn lân la qua nhà Hrit và hỏi chuyện.

* Cháu Hrit về rồi đấy à! Nghe mọi người bảo cháu có cô vợ xinh đẹp lắm, thế đã tìm được vợ cho ta chưa ?

Hrit nghe vậy thật thà kể hết đầu đuôi câu chuyện cho lão Rơh. Lão Rơh nghe xong, lại dùng quyền thế và sự giàu có của mình và đe dọa:

* Bây giờ cháu hãy gả vợ cháu cho ta, đó là mệnh lệnh. Nếu không ta sẽ đánh đập cả gia đình cháu.

Hrit nghe vậy sợ lắm. về thuật lại với cô Bông Vàng. Bông Vàng nghe xong nước mắt đầm đìa:

* Tôi không làm vợ của lão ta đâu. Anh đừng gả tôi cho lão ta, nếu không tôi sẽ bỏ về lại làng trên tầng mây thứ ba của tôi đấy.



Hrit bối rối:

* Nhưng lão ta giàu có, nếu không vâng lời tôi sẽ bị đánh đập đến chết.

Bông Vàng nghe vậy thấy thương Hrit nhưng cũno khôns, đành làm vợ lão

Rơh:

* Không tôi không biết đâu, nếu anh gả tôi cho lão ta tôi sẽ về trên kia. Tôi thương anh nên mới làm vợ anh, tôi không thương lão ta đàu.

Hrit thưcmg vợ, bèn dỗ dành:

* Thôi tùy cô thôi, tôi sẽ khôno sả cô cho lão ta.

Sáng hôm sau, Hrit qua nhà lão Rơh để nói chuyện:

* Vợ tôi không đồng ý làm vợ ôns đâu. Nó bảo nểu làm vợ ông nó sẽ vợ lại trên kia.

Nghe vậy, lão Rơh tức giận, nhưng rồi lão đưa ra một kế sách:

* Thế này đi, ta với cháu sẽ cùng làm một phép thừ, đốt lửa lên và vào trong đống lửa đang cháy, sau khi lửa cháy hết, ai là người còn sống sẽ là chồng của Bông Vàng.

Đen đường cùng, Hrit đành phải đồng ý. Hrit về kể lại cho Bông Vàng nghe. Bông Vàng khóc lóc vì sợ Hrit sẽ chết.

Đến hôm hẹn, lão Rơh gọi tất cả mọi người trong làng ra để chứng kiến. Lão ta chuẩn bị củi rất nhiều để đốt, còn nhà Hrit nghèo nên không có củi, bèn lấy lá chuối để đốt. Trước đó, cô Bông Vàng đã đổ nước lên những tàu lá chuối để lá chuối không bén lửa.

Bà con dân làng kéo ra xem rất đông. Bông Vàng cũng dắt con ra để xem, trong lòng nàng lo lắng vô cùng.

Lửa được châm lên. Lão Rơh lại quên mất một điều rằng củi rất dễ cháy, vậy nên đống lửa của lão Rơh ngày một to, lửa phừng phực cháy và thiêu rụi lão ta thành tro. Còn phía Hrit, vì lá chuối đã được đổ nước từ trước nên lửa cháy rất nhò và khó cháy, cuối cùng Hrit đã là người sống sót. Dân làng vỗ tay hoan hô. Cô Bông Vàng cũng vui mừng và nhẹ nhõm đi bội phần.

Từ nay, người dân trong làng không còn phải làm nô lệ cho lão Rơh nữa mà sẽ được tự do làm ăn, buôn bán. Còn tài sản của lão Rơh, cô Bông Vàng dùng phép thuật của mình, bứt lông gà thổi sẽ có thêm một con gà, bứt lông trâu thổi sẽ có thêm một con trâu, cứ như vậy rồi đem chia đều cho cả làng.

Từ đó, gia đình Hrit trở nên giàu có. Sau đó không lâu, Hrit có thêm một cô vợ là con của lão Rơh, tên Dê Núi. Cả gia đình sống bên nhau hạnh phúc.

*Ghì chép theo lời kê của nghệ nhân A Bưr, làng Plei K’Lech.*

*Biên soạn: Lê Hoàng Nhật Lam.*



**CHÀNG CÓC (Hay Tam-cứ-tróc)**

Có một chú Tam-cứ-tróc (7) xấu xí đi đến đâu cũng bị người xua đuổi. Cho đến gà gặp cũng mổ, chó gặp cũng cắn. Tam-cứ-tróc khòng có nghề gì làm ăn, phải vào rừng đi cắt dây mây. Dây mây thời này dài lắm, dài từ đất đên tận trời, sát nhà Bot Rot (2). Do đó kéo dây mây có thê độns, đèn nhà Bot Rot. Biết như vậy, nhưng không có cách gì khác. Nên Tam-cứ-tróc cứ ra sức kẻo mây. Kéo mãi, kéo mãi, bỗng nghe ầm một cái làm cho núi rima nmg chuyển, thì ra nhà Bot Rot đã sạt mất một góc. Bot Rot tức ơiận quát mang ầm ĩ, sai quân lính nhà trời đi vây bắt kẻ nào phá hoại. Quân lính nhà tròi rầm rộ kéo xuống trần gian không thấy ai cả, ngoài chú Tam-cứ-tróc tí hon và xấu xí đang ra sức kéo dây mây. Quân lính quát tháo:

* Thằng kia, sao mày dám kéo mây làm đổ nhà Bot Rot? Tam-cứ-tróc vẫn bình thản vừa kéo vừa trả lời:
* Tôi biết đâu đấy, tôi kéo mây chứ đụng gì đến nhà các ông?

Quân lính thấy Tam-cứ-tróc ngang ngược, bèn xúm lại bắt trói. Một tên đến khiêng không nổi, hai tên đến kéo cũng không chuyển. Cả bọn xúm lại xô đẩy vẫn không nhúc nhích. Tức giận, bọn chúng vung gưcrm định vằm nát sọ Tam-cứ-tróc, nhưng gưom bổ xuống sọ chú chỉ nghe tiếng choang choang, rồi lửa tóe ra, mà tóc tai chú vẫn nguyên vẹn như không. Bọn quân lính nhà trời kinh hoảng về tâu với Bot Rot và xin kiệu Bot Rot xuống trần nói chuyện với chú ti hon cứng đầu đó, chứ không thể bắt chú về trời được.

Bot Rot đành phải đích thân xuống trần gian. Đứng trước Bot Rot, Tam-cứ-tróc vẫn ngang nhiên kể rõ đầu đuôi câu chuyện:

* Tôi nhà nghèo không có nghề mới phải đi kéo mây, có đụng gì đến ai mà quân lính nhà trời xuống dọa dẫm nhiều lời.

Thấy Tam-cứ-tróc vẫn bướng binh, Bot Rot lại sai lính giết cho kỳ được. Nhưng cũng như lần trước, hễ gưcmt đao chạm vào đầu chú là tóe lửa văng ra. Bot Rot sai gà chọi đến mỗ thì mỏ gà bị cpặp, sai chó săn đến cắn thì răng chó bị gẫy. Không làm gì nỗi chú tí hon rắn đầu đó, Bot Rot đành phải đấu dịu, nhẹ nhàng chuyện trò với chú, mời chú về trời chơi và muốn nhờ chú giúp cho việc trông coi nắng mưa. Suy nghĩ một lát, chú gật đầu bằng lòng.

Từ khi về trời, Tam-cứ-tróc xem việc nắng mưa rất chăm chỉ. Gặp năm hạn hán kéo dài, người, vật khan nước uống, cây cối héo vàng, Tam-cứ-tróc đã cô gắng dồn mưa tới cho người, vật đủ nước uống, cho ruộng đồng trở lại xanh tươi. Tam-cứ-tróc có một con rắn và một con ít ức (3) giúp việc. Rắn muốn tranh người đê được sông lâu. Tam-cứ-tróc mới sai ít ức đên hỏi Bot Rot xem giữa răn và người thì ai phải chêt? Bot Rot trả lời rõ ràng là “người lột da sống mãi, còn răn phải chêt”. Tam-cứ-tróc bảo ít ức xuống đất tin cho người biết. Nhưng xuống đên trân gian, thì ít ức vì quá dân độn, nhớ sai lời dặn, nói ngược trở lại: “Rắn lột da sông mãi, còn người phải chết” (7). ít ức trở về trời, Tam-cứ-tróc hỏi lại thì ít ức cũng trả lời như thê, Tam- cứ-tróc tức giận đá băng it ức đi và bắt phải chịu tội

ăn cứt. Nhưng cũng từ đấv, loài người hễ già là phải chết.

*Bùi Văn Nguyên-Bùỉ Xuân Phong biên soạn theo lời kê cùa Xiu Na*

1. Tức là con cóc.
2. Ồng trời.
3. Bọ hung.
4. Giống như truyện của người Kinh: “Rắn eià rắn lột, người già người tụt vào săng”.

**NÀNG ONG**

Thuở xưa, rừng núi Kon Tum trập trùng cao naất. Nương đầy lúa, rẫy đầy khoai, sông lềnh cá, bờ suối nở đầy hoa. Nữ thần Hơ-ra Hơ-rung (1) đẻ được một người con gái nhan sắc tuyệt trần. Mắt cô gái xanh như màu lá mạ, óng ánh tựa da trời. Tóc nàng mượt như rêu, dài như dòng suối, khi bới lên thì búi tóc to và tròn như trứng chim và khi thả ra thì mái tóc che bóng dâm như một cây rìmg tán rộng. Nàng bước đi uyển chuyển, lưng thắt kiểu lưng ong. Gặp nàng là hoa cười, chim hót. Mặt trăng khuyết rồi mặt trăng tròn, mặt trời lặn rồi mặt trời lại lên. Thấm thoát nàng đã đến tuổi lẩy chồng. Trai tráng khắp cùng con suối khắp ngọn núi cao náo nức cưỡi voi đến ngỏ ý xin hỏi nàng làm vợ. Nhưng thảy đều bị nữ thần Hơ-ra Hơ-rung từ chối.

Bóng đêm chạy trổn, bình minh đến tung muôn nghìn tia sáng chào hỏi mọi nhà, thì Hơ-ra Hơ-rung lại dẫn con lên rẫy. Cô gái theo mẹ phát nương gieo lúa tỉa bắp rất chuyên cần. Chẳng bao lâu nương rẫy của hai mẹ con Hơ-ra Hơ-rung rộng mênh mông trải dài hơn một hơi chim bay.

Mùa đông năm sau nữ thần Hơ-ra Hơ-rung chết. Người con gái nhớ mẹ, thường ra bến nước ngồi trên tảng đá khóc. Mồi lần khóc vì quá thương nhớ mẹ nên nàng đã ngất đi. Chim rừng thương nàng rủ nhau đi hút nhụy hoa gạo, hoa gòn phả vào mũi vào miệng nàng cho nàng tỉnh lại. Được hút nhụy hoa nhiều lần nên nàng đã có mang. Năm đến, tháng đi. Người con gái của Nữ thần đã sinh được hơn bảy chục người con cả gái lẫn trai, đứa bé nào trông cũng xinh xắn, khôn ngoan. Đặc biệt là đàn trẻ rất khác tính mẹ. Mẹ và bà ngoại thì làm lụng chuyên cần, nhưng bọn trẻ thì thích chơi bời, thích thả diều và đánh chiêng, múa nhảy suốt ngày. Có đêm, ngồi vòng trong vòng ngoài bên bếp lửa, mẹ nhìn các con khuyên nhủ chúng phải cố gắng làm ăn. Nhưng chúng chỉ lắc đầu cười và rủ nhau kéo lên nhà *rông* ngủ. Một đêm, hai ba, năm bảy rồi chín mười đêm; nghe mẹ bảo, chúng cầm dao cầm nỏ kéo nhau đi phát rẫy và săn bắn. Nhưng đi chưa tàn nửa điêu thuôc chúng đã gặp một cái rẫy rộng lúa bắp chín vàng, quả lành trái ngọt oăn cành, bâu bí bò như dây rừng, cá lội lềnh suối, rùa ba ba ngủ chật gổc cây. Mỗi khóm sim là một nhà ờ của thỏ rừng. Thấy núi rừng giàu đẹp chúng kéo nhau trở về làng, suốt đêm ngàv đánh chiêng ca hat.

Năm ấy thần Nước và thần Lửa, thần Núi và thần Rừng giận nhau vì thần



tối cao là Bót Cây-tây chia phàn cúng quải cho họ được hường khôn» đồng đều. Vì ghen ghét, họ góp binh đánh đá nhau liên miên. Thần sầm sét thừa cơ đó, cứ nằm nhà nốc rượu say bí tỉ quên việc cầm búa đi làm ra mưa cho trần gian có nước uổng và cày cấy. Trời đại hạn. Thỏ rùa kêu, hổ kêu cóc cũng kêu, nhưng thần Cây-tây vẫn không hay không biết gì cả. Lá cây héo sầu rồi khô giòn như rạ tháng ba. Suối cạn trơ sỏi đá. Chẳng bao lâu người ờ khắp *buôn,* làng đều bị đói. Đàn cháu của nữ thần Hơ-ra Hơ-rung cũng lâm vào trong cảnh chung ấy. Gạo với bắp hết sạch. Lúc bấy giờ đàn con lười nhác ham chơi nọ thẩm lời mẹ dặn, mới chịu kéo nhau đi làm ăn các nẻo. Đứa theo hướns mặt trời lặn. Đứa theo hướng mặt trời mọc. Chúng đi hết, để mẹ ở lại làng.

Một mùa, hai ba mùa Bót Cây-tây mới aiải hòa xong xung đột giữa các thần. Ông ta vén mây nhìn xuống trần gian, thấy mặt đất đỏ tựa da cam sành, trống trơ vắng vẻ mới hay đưọc sai sót của thần sấm sét. Trời liền cho mưa thuận gió hòa. Đất chết đã trở thành đất sống. Làm ăn no ấm rồi, các con cái của người phụ nữ đẹp kia bèn hú chuyền báo tin cho nhau kéo về thăm mẹ. Đen làng, bỗng nghe tin mẹ đã chết, đã hóa thành ong đang ở trong bông cây sung. Chúng kêu khóc thảm thiết. Tiếng khóc vọng lên trời vang đên tai Bót Cây-tây. Thương tình, Bót Cây-tây cho cả đàn con hóa thành đàn ong mật quây quần quanh mẹ. Hối hận vì lôi xưa lười nhác đã đê mẹ nhịn phân ăn cho mình mà chêt đói sớm nên đàn con hóa ong nọ sớm chiều chuyên cần đi tìm hoa hút nhụy về làm mật làm sáp đê nuôi mẹ. Sáng sớm chúng đi xa, tối mịt chúng mới về. Chúng bav đi thành đàn thành lũ, chị ngã em nâng chẳng rời nhau nửa bước, về đến tổ chúng lại múa lượn rất đẹp cho mẹ xem.

Từ đó nàng Ong và bầy con hóa ong nọ được nổi tiếng là một gia đình loài vật cần cù và đùm bọc gắn bó nhau như bướm với hoa thơm nhụy ngọt.

*ẶNH TÙNG sim tầm biên soạn*

1. *Hơ-ra Hơ-rung* : nữ thần cây sung.

**CHA GẤU**

Nhà kia có mười cô con gái, đặt tên theo thứ tự: cô cả, cô hai đến cô chín, và cô út tên là Min-dít (có nghĩa là thứ mười). Nhà nghèo, cha mẹ chết sớm, mười chị em phải ngày ngày vào rừng đốn củi, đào củ sấu củ mài để nuôi nhau. Một hôm, cả mười chị em vào rừng thì gặp một con gấu đỏ mà người Bô-nâm(l) gọi là giôn. Mấy chị em kể chuyện cho gấu nghe, gấu thương tình trèo lên cây hái quả ngon cho ăn, lại đem cho mỗi người một gùi trái cây đầy ắp để mang về nhà. cả mây chị em ăn thây ngon lành và không sao cả, riêng cô út, sau khi ăn, có thai.

Min-dít có mang mãi đến sáu năm mới đẻ một đứa con trai béo mập và kháu khỉnh. Làng xóm thấy cô không chồng mà có con, thì bêu riếu, mắng nhiếc thậm tệ. Con gấu đỏ biết tin Min-dít đẻ, tìm đến tự xưng là bổ đứa trẻ. Min-dít xâu hô, xua đuôi đi không nhận. Nhưng gấu đỏ vẫn không giận, mà hàng ngày mang trái cây ngon ngọt đến cho hai mẹ con.

Chú bé lớn nhanh, nhưng không nói được, cũng không đi được. Min-dít rất buồn. Bỗng một hôm chú bé buột miệng nói với mẹ :

* Mẹ ơi, mẹ nấu cho con năm nồi bung cơm và bổn ché mắm chua.

Min-dít rất ngạc nhiên về sự thay đổi đột nsột của con, nhưng cũng cứ làm y như lời con nói. Nấu xong, chú bé chờ mẹ dọn ra, chi ăn một loáng hết sạch. Ăn xong, chú xin mẹ đi làm nương làm rầy, nhưna mẹ chú thấy chú còn nhỏ không cho đi. Chú lẳng lặng đứng dậy vươn vai một cải thì tự nhiên cao lớn hẳn lên, áo quần cũ mẹ chú may cho chú bị xé toan«. Min-dít sửng sót thấv con mình biến hóa lạ thường, chạy đi gọi mọi người đen xem. Lúc trờ vào, thấy con mình không còn là chú bé nữa, mà là một trans thanh niên cường tráng tay cầm gươm rất oai vệ. Mọi người còn ngạc nhiên chưa hiểu ra sao cả, Min-dít định hỏi con cho rõ sự tình thì chàng thanh niên kia đã cưỡi lên một cái khiên và vút một cái, bay lên trên không. Vừa lúc đó thì gấu đỏ xuất hiện. Min-dít mất con, khóc lóc thảm thiệt. Gấu đỏ loáng một cái cởi lổt thú rừng, lại cũng biến thành một người xinh đẹp. Chàng gấu khuyên giải vợ hồi lâu rồi cũng ngồi vào khiên bay đi. Min-dít cố giữ chồng lại, nhưng không kịp, gấu đò bay nhanh để đuổi cho kịp con.

Gấu bắt gặp con, hai cha con rủ nhau đến trị tội một lão chúa làng gian ác tên là Ria. Ria thấy hai người lạ mặt đến đất mình, liền hống hách hòi:

* Chúng mày mò đến đây làm gì? Định hỏi con gái tao à?

Cha con gấu không thèm trả lời, thủng thỉnh đi xem xét quanh làng. Ria cho rằng hai người đi dò la để ăn cướp, bèn xui giục dân làng ra giết. Nhưng bao nhiêu gươm đao bổ vào đầu hai cha con gấu đều tóe lửa và gẫy nát hết. Ria tỏ vẻ bực tức, hóa phép làm lửa cháy khắp bổn bên. Cha con gấu không hề nao núng, chỉ lẩm bẩm mấy câu làm phù chú là nước đổ xuống như mưa. Lửa của Ria đương cháy rần rật, bỗng kêu xèo xèo, dịu lại, rồi tắt hẳn, chì đề lại một cột khỏi ngùn ngụt bốc lên. Nhân có nước, Ria định chuyển bại thành thắng bằng cách hóa phép dâng nước cho hai cha con gấu chết đuối. Hai cha con gấu lập tức gọi rồng xuống hút nước. Ria tuôn được ít nước nào đều bị rồng cuốn sạch. Ria hoảng hốt định tìm đường tháo lui, nhưng chưa kịp trở gót, thì trời đất tối tăm mù mịt. Ria còn bối rối, đã bị cha con gấu đến bắt trói lại, nhưng không giết. Cha con gấu tha cho Ria, chỉ bắt từ nay phải bỏ thói gian ác, phải làm lụng lấy mà ăn, còn của cải Ria thì đem chia cho người nghèo khó trong làng. Trừng trị tên chúa làng xong, hai cha con gấu lại cưỡi lên khiên trờ về sống với Min-dít ở dưới trần.

*Tài liệu của sinh viên trường Đại học Sư phạm Hà-nội*

1. Tên gọi một ngành của đồng bào Bahnar ờ KonPlong-Kon Tum.

**RÍT VÀ ĐAM TRÒNG**

Rít và Đam Tròng là hai anh em ruột rất thương yêu nhau. Ngày ngày Rít và Đam Tròng thường làm lưới đi kiếm cá ăn. Một hôm, hai anh em mang lưới và cân câu ngôi trên thuyên ra khơi kiếm cả. Thuyền trôi đi nhanh lắm, chang mấy



lúc đất đã cách xa, trước mắt hai anh em là cả một vùng nước mênh mông, thuvền bơi có đến mấy lần con trăng tròn cũng chưa hết. Ỏ đó có Bot Ría độc ác, muốn bắt sống hai anh em Rít. Bot Ría liền ra lệnh cho con rể là chàng Đăm Xoa đến bắt anh em Rít. Một vùng biển bỗng chuyển động ầm ầm, sóng xô, nước réo, gió rít như những tiếng hú ghê rợn. Anh em Rít hoảng sợ, bám chặt lấy chiếc thuyền nhỏ bé đang tròng trành dữ dội. Đăm Xoa đã tới bên chiếc thuyền, han thò bàn tay độc ác lên quàng lẩy người Rít. Đam Tròng lanh lẹn đay vút thuyền đi, và chàng đã thoát khỏi bàn tay nguy hiểm của bố con Bot Ria.

Một mình một thuyền, Đam Tròng lênh đènh trên biển cả. Nhớ lúc ra đi, có anh có em, bây giờ anh đã bị bắt, Đam Tròng càng nghĩ càng thương anh, chàng quên cả sợ, nhất quyết tìm cách cứu anh. Đam Tròng đến một quả núi, chàng gặp một con chim *cơ-rình* (1). Chim vừa to, vừa khỏe. Chàng kê chuyện anh em mình gặp nạn với chim, và xin chim hãy cứu sống anh chàng. Chim *cơ-rinh* động lòng thương, cõng Đam Tròng bay vút lên cao, hướng về phía mặt trời. Tới một nơi, thấy có hòn đá to nhô trên mặt nước, chim hạ cánh. Chim tìm pây(2), bạn thân của chim. Nghe tiếng gọi của chim *cơ-rinh, pây* biết ngay là *cơ-rỉnh* và Đam Tròng đến nhờ mình cứu Rít. Nhưng *pây* xét mình chưa cỏ đủ tài. *Pây* lại phải nhờ đến bơ-rao(3). *Bơ-rao* liền hút một hơi dài, nước bỗng dưng cạn hêt, biên sâu phơi đáy dưới mặt trời. Rít từ đáy biên, trờ vê với em.

Để trừng trị tội ác của cha con Bot Ría, Rít và Đam Tròng liền bắt Bot Ría đem về làm nương rẫy. Anh em Rít và Đam Tròng lại sum họp vui vẻ. Trước khi ra về, Rít và Đam Tròng không quên cảm ơn *cơ-rỉnh, pâg* và *bơ-rao* đã giúp đõ họ.

*Bùi Duy Tân biên soạn theo theo lời kể cùa Đỉnh Rôn*

1. Cơ-rinh: chim diều hâu, ổ.
2. Pây: rái cá.
3. Bơ-rao: cỏ nghĩa là rồng, ran.

**BÓT Rơ, CHÀNG HRIT VÀ BÀ CU-KÉ**

Cách đây đã lâu lắm, ở một buôn nọ có hai người xa gần đều biết tiếng. Đó là Bót Rơ và chàng Hrit. Bót Rơ thì giàu có. Nhà lão nồi đồng nhiều như ốc sên, chiêng đồng lắm như đá ngoài bờ suối, ché quý đựng rượu cũng lắm, xếp đầy nhà. Voi bầy, tràu đàn, tôi tớ hàng trăm, lão lừng tiếng là một tù trưởng giàu mạnh. Ngược lại, chàng Hrit là một chàng trai mồ côi nghèo khổ. Nhà Hrit là một túp lều con, đồ đạc quý báu chẳng có gì ngoài cái rựa cùn và chiếc vợt rách.

Bót Rơ giàu có nhưng keo kiệt. Mỗi khi kéo lũ làng đi săn bắn, được từ con nhỏ như chú thỏ, chú sóc, tới con lớn như hươu, nai, hổ báo, tất cả lão đều lấy sạch, chẳng chia cho ai một sợi lông. Ăn chẳng hết, lão sả thịt phơi khô, gác lên dàn bếp để dành ăn suốt mùa này sang mùa khác. Lũ làng có ai cần thì mang nồi đồng, chiêng, ché tới đổi, lão đổi cho. Lão lại hay bắt nạt người nghèo. Ai ai cũng



bị lão đánh đập. Cả buôn ai cũng sự lão và ghét lão thậm tệ.

Chàng Hrit nghèo khó nhưng chăm làm và tốt bụng. Hrit hay giúp đờ mọi người, chẳng nề hà việc to nhỏ lợi hại. Gặp người đau yếu, nghèo khổ hom mình, Hơ- rít nhường cơm xẻ áo, giúp đỡ tận tình. Vì vậy, chàng được lũ làng quí mên hết sức. Tiếng đồn về chàng Hơ- rít nghèo nhưng tôt bụng vang cả năm mười bển nước đầu đèo.

Một hôm, Bót Rơ làm lễ “thổi lỗ tai (1)” cho đứa con trai độc nhất của lão. Lão buộc già, trẻ, gái, trai trong buôn phải nộp lề mừng, và bắt rất nhiều người tới phục dịch buổi lễ của nhà lão. Kè trài chiểu, người nấu rượu, kẻ đâm trâu, người thịt heo thịt gà, đông vui hết nói. Lão ra lệnh cho tôi tớ đánh chiêng rộn rịp. Tiếng chiêng vang xa khắp nẻo. Ai cùng tường lão sẽ mời nhiều khách sang trọng tới dự lễ “thỗi lỗ tai” cho con lão. Không ngờ lão chỉ mời có độc một tù trưởng gian ác và keo kiệt gần như lão ờ buôn bên cạnh. Bao nhiêu người tới phục dịch hầu hạ lão trong ngày lễ, bao nhiêu tôi tớ nhà lão, lão chẳng thí cho một hớp rượu, một miếng thịt. Thịt thà, lão và khách của lão ăn thừa, lão phơi khô treo dàn bếp để mai sau ăn dần hoặc dành đổi lấy các đồ vật quý của người túng thiếu lỡ cơ.

Trong khi lão cùng tên tù trưởng uống rượu, nướng thịt, mỡ chảy xèo xèo, mùi thơm sực nức thì khói bay thấu trời. Bà Cu-ké, mẹ đẻ ra Dang Xơ-ri (nữ thần lúa), đang ngồi kéo sợi, ngửi thấy mùi thịt nướng bồng ứa nước miếng. Bà thèm ăn thịt uống rượu. Bà liền ngừng việc, rẽ mây bay tìm xuống nhà Bót Rơ. Bà giả làm một người nghèo khó, tới đứng ở đầu nhà Bót Rơ toan xin ăn. Chẳng dè Bót Rơ vừa trông thấy, tường người thường tới quẩy rầy, lão liền vác nỏ ra bắn liền mấy phát. Một mũi tên trúng bà Cu-ké, làm bà gẫy cả cánh thần. Vừa tức giận vừa sự hãi, bà Cu-ké vội về chạy về trời. Bà vừa khóc vừa kể lại chuyện Bót Rơ bắn mình cho con gái là Dang Xơ-ri nghe.

Nữ thần lúa Xơ-ri chưa tin lời mẹ, bèn rẽ mây bay xuống xem thừ. Nàng hạ cánh, cũng giả làm một người nghèo khó, tới đứng ở đầu nhà Bót Rơ xin ăn. Bót Rơ lại vác nỏ ra bắn đuổi. Lão bắn liền mấy phát nhưng Dang Xơ-ri đều tránh được. Nàng tức giận lắm, chẳng nói chẳng ràng, chạy thẳng ra ngoài làng. Qua lều của chàng Hrit, nàng mỏi chân, bèn rẽ vào ngồi nghỉ.

Đang ngồi chẻ nan đan gùi, thấy người nghèo khổ tới cửa xin ngồi nghỉ nhờ, chàng Hrit ân cần mời vào nhà. Thấy Hrit hiền lành tử tế, Dang Xơ-ri muốn thử bụng chàng, nàng bèn kêu đói. Tuy nghèo, cả nhà chỉ có mỗi con heo con bằng ba nắm tay, chàng Hrit cũng vui vẻ bắt heo làm thịt đãi khách. Nghe Xơ-ri nói nàng còn có mẹ ở nhà cũng đang thèm thịt, chàng Hrit bèn chia phần kiếm lá gói một gói thịt với cả buồng gan heo, dành biếu mẹ nàng Xơ-ri. Xơ-ri rất cảm động vê lòng tôt của Hrit. An uông xong, nàng lưu luyến mãi rồi mới từ biệt Hrit, mang thịt bay về trời cho mẹ.

Tới nhà, Dang Xơ-ri kể lại mọi chuyện. Nàng không ngờ lời nguyền rủa Bót Rơ gian ác keo kiệt. Nàng nguyên rủa Bót Rơ bao nhiêu thl cũng hết lời khen ngợi chàng Hrit nghèo khổ nhưng mến khách bấy nhiêu.

Bà Cu-ké yên lặng ngồi ăn thịt heo, gan heo. Nghe con gái kể chuyện xong, bà mới khuyên :

- Bót Rơ giàu có nhung xấu bụng, độc ác, từ nay con đừng thèm tới ngó “hồn” lúa cho nhà lão ta nữa, để lão ta nghèo khô đói khát tới chèt. Chàng Hrit nghèo khổ nhưng tốt bụng hiền lành, từ nay con nên tới ngó “hồn” lúa cho nhà chàng luôn luôn, làm cho chàng giàu có sung sướng đời đời.

Dang Xơ-ri nghe mẹ dạy phải, bèn hứa xin làm theo lời. Từ đỏ, nàng chẳng thèm ngó tới nương rẫy của Bót Rơ nữa. Lúa bap nhà lào trồng, hết bị sâu cắn thì bi thú rừng phá hoại, không bị thú rìms. phá hoại thì bị đói nắng khát mưa. Nương rẫy nhà lão cứ xơ xác mãi đi. Lão trờ thành nshèo khó. Ngược lại, nàng Xơ-ri ngày ngày chăm tới ngó rẫy nươns của Hrit. Lúa bắp. của Hrit trồng mọc tốt như thổi, lan rộng gấp đôi gấp ba so với lúc mới trồng. Chẳng một con sâu, không một con thú nào bén mảng tới nương rẫy của chàng lúa bắp của chàng mát mưa ấm nắng. Lúa sây bông bắp trĩu hạt và khi chín, bắp lúa tự khắc kéo nhau về đầy nhà. Chàng Hrit dần dần trở thành giàu có.

Ngẫm nghĩ mãi, biết mình bị nữ thần lúa trừng phạt, Bót Rơ vừa tức vừa buồn. Lão ốm gầy rạc mãi đi. Đói rét lão chẳng dám bước đi đâu xin ai thí cho một bát cơm nắm lúa, một mảnh khố, tấm áo. Lão chết mòn như một con sâu độc trong rừng,

*ANH TÙNG Sim tầm biên soạn*

1. Lễ cầu mong cho trẻ chóng lớn khôn.

**NGUỒN GÓC CÁC DÂN TỘC**

về đời thượng cổ, con cháuyữ *bokXơạơr,* nhân lúc thong thả, mới rủ nhau cất một cái chòi thật lớn, thật cao, nóc chạm đến tầng mây đen. Người anh cả đứng quản đốc mọi việc, bọn con em ra sức làm. Nhờ nhân công nhiều, nên công việc làm rất mau chóng. Lúc đã dựng xong cái sườn chòi, người anh cả trèo lên nóc, sai khiến cho dễ, tiếng nói vang động một vùng trời xanh. Nhưng lạ thay! Thinh lình cả bọn không hiểu được tiếng nhau nữa. Khi người anh cả biểu đem đòn tay thì bọn dưới đem mè, biểu rui thì đem cột, lạt thì đem tranh, v.v... Tức mình, người anh cả chưởi mắng om sòm, bọn ờ dưới lại nhăn răng cười cợt. Quá giận, người ấy mới nhảy xuống vơ gậy mà đánh; cả bọn bỏ chạy mỗi tóp mỗi ngả. Tóp nói tiếng Bahnar thì chạy đi ở xứ Bahnar; bọn nói tiếng Xơ’đăng, Gia rai, Rơngao, v.v... cũng trốn đi ở các xứ ấy. Chỉ còn người anh cả ờ lại với con cháu mình, thành giống người Annam. Người Annam sở dĩ khôn ngoan hơn các dân Mọi là vì họ là con cháu của người anh cả.

*Người Bahnar ở Kon Tum - Nguyễn Đổng Chi*



**CHUYỆN HRƠ VÀ HRIT**

Thuở xưa có một anh tên là Hrơ, giàu có và quyền thể, thấy một người nghèo khổ tên là Hrit, muốn kiếm cớ bắt về làm tôi tớ cho mình. Ray cùa Hrơ gần một bên rẫy của Hrit. Một ngày nọ, Hrơ ăn bắp rồi liệng vỏ qua bên rẫy kia. Sau ít hôm Hrơ đi kiện với làng rằng Hrit ăn trộm bắp mình. Lời nói của một người nhà giàu và có quyền thế thời không bao oiờ làns, bò qua được nên Hrit bị đòi hỏi. Anh nay vô tội một mực cãi lại hăng hái. Hai bèn nauyèn bị găng nhau, làng phải dùng đến các lối thử gian. Hrơ không chịu thử theo các lối cũ như cầm lá, đổ chì, ăn sừng nai, v.v... mà xin thử một cách anh ta mới nahĩ ra là lặn nước: Hai người đều lặn xuống nước, ai trồi đầu ra trước là người thua kiện.

Trong khi lặn nước, Hrit ngay thật hụp cả người xuống sông, còn Hrơ thời chỉ thò một ngón chân xuống nước. Nhưng ai ngờ thần bất dung gian, có một con rắn nước ở đâu tới cắn nhằm chân Hrơ, làm cho anh ta đau quá phải giật chân ra khỏi mặt nước. Nhờ vậy mà Hrit được kiện.

Từ đó về sau, người Bahnar mới bắt đầu dùng lối lặn nước để thử gian.

*Người Bahnar ở Kon Turn - Nguyễn Đổng Chỉ*

**CHUYỆN NGƯỜI ĐI ÂM PHỦ**

Đời xưa có một người nhà giàu, chẳng may cha mẹ, vợ con lần lượt chết hết. Người ấy buồn bã ăn ngủ không yên. Một đêm nọ, trong khi mơ màng, anh ta chiêm bao thấy mình đi về phía tây, gặp ai cũng hỏi có biết cha mẹ, vợ con mình ở đâu không thì ai nấy đều trả lời không biết. Sau cùng gặp một người *pô băn* mới chết; người ấy nói biết và dặn rằng: Anh đừng có phiền nữa, để tôi dẫn đi, nhưng trước khi đi, chúng ta hãy về nhà ăn cơm đã.

Hai người mới đem nhau về nhà và thổi lửa nấu cơm. Lúc ăn thấy người *pô* ăn đất, anh nhà giàu lấy làm lạ mới hỏi: Sao*pô* không ăn cơm lại ăn đất? Người*pô* trả lời: Tôi đây mới thật ăn cơm, còn anh thời ăn đất. (Người Bahnar tin đất là cơm của ma).

Ăn uổng xong, hai người đem nhau đi mãi về phía tây. Khi tới làng của người *pô băn* (làng ma), họ nghi lại một ngày (ngày của ma tức là đêm của người). Qua ngày mai lại đem nhau đi nữa. Khi tới một làng lớn, người *pô* nói với anh nhà giàu răng: Chính đây là làng cha mẹ, vợ con anh ở. Hai người không dám vào làng, chỉ ngồi đợi ở chỗ nước giọt. Đợi một hồi thấy người cha ra tắm, người nhà giàu mừng rỡ vội kêu: ơ cha! ơ cha! bây giờ mới gặp cha đây, bấy lâu con nhớ cha lăm. Nhưng người cha không trả lời và ngoảnh mặt làm lơ. Một lát nữa lại thây người mẹ ra, con ra, anh ta cũng gọi, song họ đều ra dạng hững hờ. Cuối cùng thây vợ ra, anh ta nhảy đại vào ôm thì người vợ không chịu và bỏ chạy. Sau hết bọn kia đem nhau trở vào làng, để hai người ngoi lại đo.

Một lúc lâu, ông chủ làng đi ra. Anh nhà giàu mới hỏi: Tôi nhớ cha mẹ, vợ

chúng tao không dám nói chuyện với nó. Nghe vậy anh ta muôn tự từ ngay lúc ây, để được vào ở với cha mẹ, vợ con. Người chủ làng biết ý nói với người *pô* rằng: Nếu nó chết bất đắc kỳ tử thì không được vào ở đây.

Nói vậy rồi người chủ làng bỏ đi vô. Hai nsười bèn dắt nhau về. Người *pô* dặn bạn rằng: Anh về nhà đừng tự tử mà phải đi ờ làng ma xấu, không bao giờ được gặp vợ con, cha mẹ nữa. Neu anh muon sặp sap thì chi có một cách là nhịn đói mà chết.

Nghe theo lời bạn, anh nhà giàu khi tỉnh dậy phân phát của cải cho bà con làng xóm, rồi bỏ ăn trong mấy ngày thì chết. Bây siờ anh ta đi xuống *mang lang ở* với cha mẹ, vợ con. Khi ấy cha mẹ, vợ con vui mừng và dẫn vào làng ở chung./.

*Người Bahnar ở Kon Turn - Nguyễn Đổng Chi*

**CHIẾC NGÀ VOI**

Ngày xưa, có hai mẹ con nhà nọ nghèo khổ nhất làng. Ngày ngày, mẹ đi tìm củ nuôi con, con đi đánh bẫy chim kiếm thức ăn nuôi mẹ. Mẹ con lần hồi, tần tảo nuôi nhau mà chẳng bao giờ đủ ăn.

Mấy hôm liền, chàng đánh bẫy mà chẳng được gì cả, ngày nào cũng chỉ thấy lông gà, lòng chim đầy bẫy. Một hôm, chàng thăm bây, nhặt được chiêc ngà voi trong bẫy, chàng mang vê rôi lên rừng giúp mẹ tìm củ. Chiêu vê, lạ thay, ở nhà đã thấy cơm nước dọn tinh tươm. Và cứ như thế, chiều nào về, hai mẹ con nghèo khổ ấy cũng thấy cơm nước đã dọn sẵn sàng. Người con nghi lắm.

Một hôm chàng vờ đi tim củ cùng mẹ nhưng nấp ở dưới sàn để xem ai là kẻ giúp mình. Một lát sau, chàng thấy ở chiếc ngà voi hiện ra một người con gái tuyệt dẹp, tóc dài như suối nước Thi-om, miệng cười tươi như hoa bơ-lan, tiêng hát êm như chim hót. Người con gái ây nhanh nhẹn, duyên dáng làm mọi việc. Cơm nước dọn xong, nàng ngồi trên thang gác xõa tóc hóng gió. Chàng thanh niên thấy vậy mừng lắm, vội chạy lại với lấy chiêc ngà voi bịt lại làm cho nàng không còn đường lẩn trốn. Nàng bằng lòng ờ lại chung sống với chàng trai nghèo khổ đó.

Tin chàng trai nghèo đói lấy được vợ dẹp truyền di khắp rừng khắp núi, lan tới khắp bản khắp làng. Vua được tin ấy mừng lắm, tìm cách chiếm cho được vợ chàng. Một hôm vua bắt chàng thanh niên thi chọi gà với vua. Gà chọi của vua rất lớn, mạnh như đại bàng, nhanh như chim cắt. Chàng trai nọ lo lắm. Vợ anh bèn đưa cho anh mấy hạt thóc bảo anh ra bờ suối gọi gà.

Anh tới bờ suối rắc thóc tìm gà, nhưng gọi mãi chẳng thấy gà, chỉ thấy một con chim chích. Anh buồn rầu về kể lại cho vợ nghe. Vợ anh ra suối mang con chim chích về, đưa cho anh bảo cứ đem đi chọi thi với gà của vua. Nhìn thấy con chim, gà chọi nhà vua gáy ầm lên, xô lại như muốn nuốt sổng chim. Vua nhìn thây chim vội ra điều kiện: nêu gà anh thua, anh phải trao vợ cho nhà vua, nếu gà

không biết đâu mà đánh. Nhưng đến lượt chim tiến lên ba bước, chim vụt lớn lên *9*

gâp ba trăm lân, đánh chêt gà của vua. Vua đành chịu thua cuộc, mât một gánh

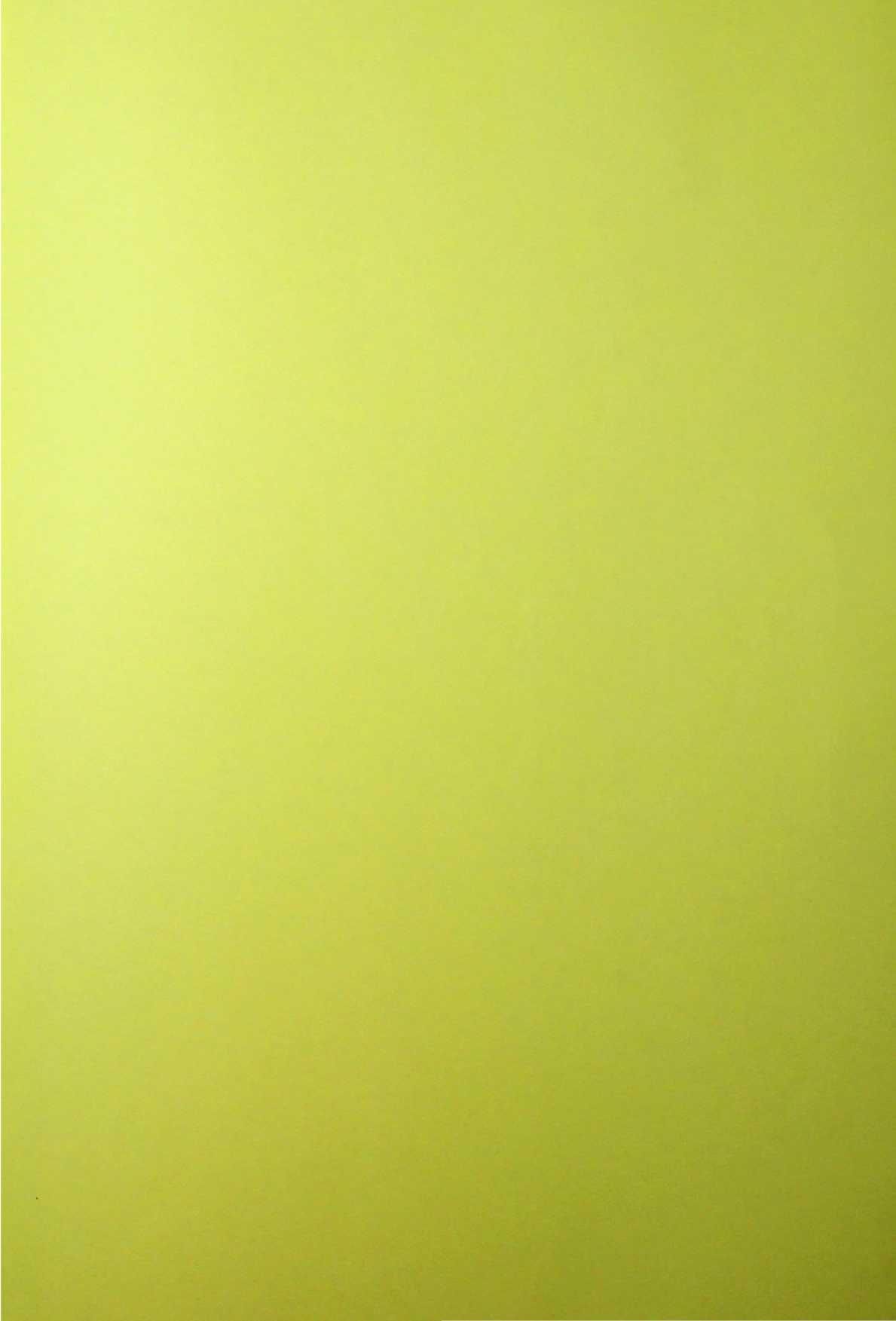
vàng. Con chim chích thăng cuộc đi tìm vũng nước uông và chui xuông biên mât.

Một lần khác có một vua láng giềng nghe tin chàng trai cỏ vợ đẹp muốn bày mưu cướp lấy. Vua có con trâu to như voi, khỏe như lìổ, nhanh như sóc *sia.* Vua bắt anh đem trâu ra chọi thi với trâu của vua và ra điều kiện : nếu vua thua cuộc, vua mất nhà vàng, nếu anh thua cuộc, anh mất vợ. Chàng trai lo lắm, nhà không có trâu, lấy gì mà chọi. Vợ chàng trao cho chàng chiếc dây nhỏ và dặn ra bờ suối tìm trâu. Chàng nghe theo, ra hờ suối gọi trâu, nhưng gọi mãi chẳng thay trâu đâu mà chĩ thấy một con chuột nhỏ. Chàng buồn bã trở về kể lại chuyện cho vợ nghe. Vợ chàng ra bờ suối lấy dây buộc chuột trao cho chồng mang ra chọi với trâu nhà vua. Trâu của vua nhìn thấy con chuột liền hùng hổ xông lại muốn giẫm bẹp. Trâu tiến ba bước, chuột lùi ba bước, thu hình nhỏ lại ba lần, trâu không tìm ra chuột để giẫm. Nhưng đến lượt chuột tiến lên ha hước, vụt lớn lên ba trăm lần đánh chết trâu của vua. Con chuột thắng cuộc tìm tới vũng nước uống và chui xuống biến mất. Anh thanh niên nghèo khổ được một nhà vàng.

Và cũng từ đây, các vua khác không dám dòm ngó người vợ đẹp của anh. Ba mẹ con anh sống cuộc đời yên ổn.

*Ngọc Côn - Bùi Sĩ Tuyết biên soạn theo tài liệu cùa Định Kiên*

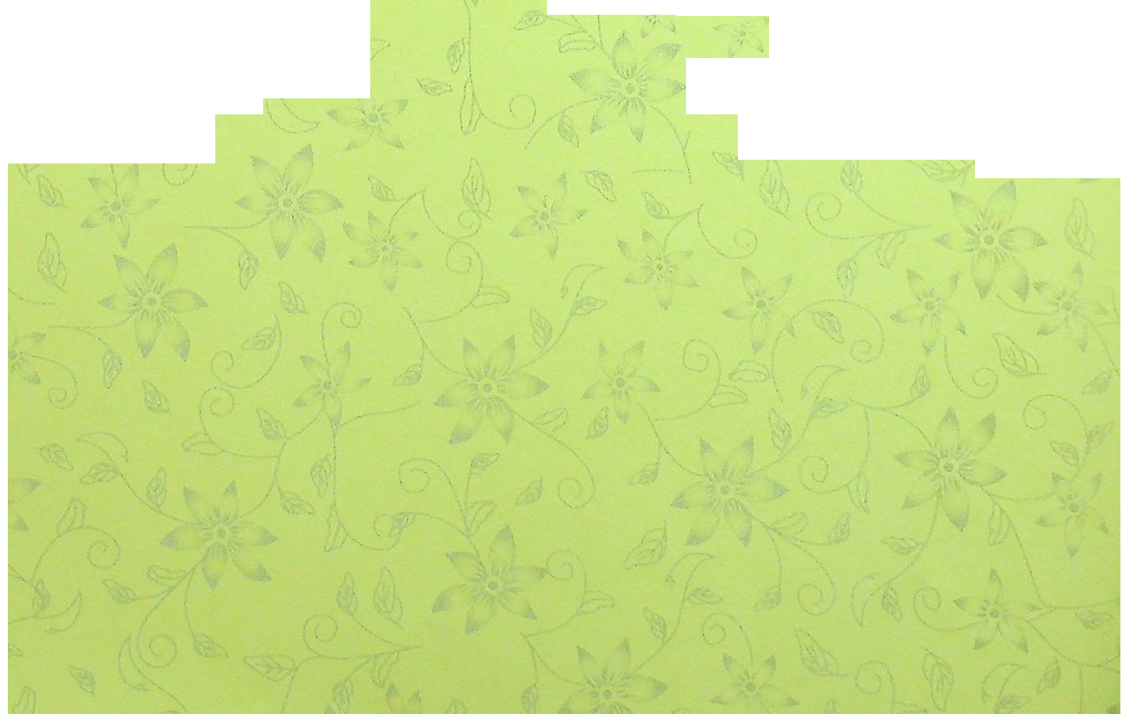






|  | **r /**  **\ -4 ( •;■ -** V |
| --- | --- |
| **\** | **■ ■**  **J;:v '•■■... ► 4** |
| **i**  .1— | **. V 4 . ) / -1**  ■'V. i\* |
|  | **7 1 ■-** |
|  | **1 "■ . .** |
|  | **'7)** |

| •v;. |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | 1 |
| *V ■* ’  Ế ••:!/ |  | J\* |
| : |  |  |



|  |  |
| --- | --- |
| 7 |  |
| i , |  |